

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 12/7/2024

“V/v ly hôn và chia con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Cao Thị Thu Nga

Ông: Trương Ngọc Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: ông Phan Quang Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2024/TLST - HNGĐ ngày 18/3/2024 về việc “Ly hôn và chia con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Đinh Thị Thu H**, sinh năm 2001

Nơi cư trú: **Thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Bình**. Có mặt.

2. Bị đơn: anh **Cao ngọc T**, sinh năm 1996

Nơi cư trú: **Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn **Đinh Thị Thu H** trình bày giữa chị và anh **Cao ngọc T** đã đăng ký kết hôn ngày 13/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã **H, huyện M, tỉnh Quảng Bình** trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,

không có tiếng nói chung, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân với nhau. Vì vậy chị **H** làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **T**.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu **Cao Thuận P**, sinh ngày 12/8/2020. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị **H** là giao con cho chồng nuôi dưỡng, vì con hiện nay đang ở với anh **T**, anh **T** đang ở nhà, để cho con ổn định cuộc sống. Chị **H** cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng

Tài sản chung: Không có

Khoản vay chung: Không có

Ngày 19/6/2024, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị **H** và anh **T**. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng anh **T** vẫn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh **T** vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án: Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho chị **Đinh Thị Thu H** được ly hôn với anh **Cao Ngọc T1**.

Về con **C**: Đề nghị giao **Cao Thuận P**, sinh ngày 12/18/2020 cho chị **T1** nuôi dưỡng. Chị **H** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: không có nên không xem xét

Về vay chung: không có nên không xem xét

Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị **H** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh **T1** nhiều lần nhưng anh **T1** không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh **T1** có hộ khẩu thường trú tại **Thôn T, xã H, huyện**

M, tỉnh Quảng Bình, hiện tại anh T1 đang có mặt tại địa phương nhưng cố tình không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án mà dấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh T1 vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị H.

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thu H và anh Cao Ngọc T1 đã đăng ký kết hôn ngày 13/11/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân với nhau đã lâu. Xét thấy nguyện vọng của chị H xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh T1.

[3] Về con chung: Hiện nay cháu đang con nhỏ đang sống với anh T1, nguyện vọng của chị H muốn giao con cho anh T1 để không thay đổi môi trường sống và không ảnh hưởng đến việc học tập của cháu, xét nguyện vọng của chị H là chính đáng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho anh T1 được nuôi dưỡng cháu Cao Thuận P, sinh ngày 12/18/2020, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: không có nên không xem xét

[5] Về vay chung: không có nên không xem xét

[6] Án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000548 ngày 18/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị H còn phải chịu 300.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83, 84 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Đinh Thị Thu H** được ly hôn anh **Cao Ngọc T1**.

2. Về con chung: Xử giao cho anh **Cao Ngọc T1** được nuôi dưỡng cháu **Cao Thuận P**, sinh ngày 12/18/2020, anh **H** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ (một triệu đồng) mỗi tháng cho đến khi cháu **P** tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 08/2024.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: chị **H** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị **H** đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000548 ngày 18/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị **H** còn phải chịu 300.000 đồng án phí.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/7/2024), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Hóa Thanh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quốc Hoàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Trương Ngọc Nhân

2. Lê Minh Toàn

